

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam vượt đỉnh lịch sử sau khi IHS Markit công bố báo cáo cho thấy Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 3 của Việt Nam đạt 53.6 điểm, tăng mạnh so với mốc 51.6 điểm của tháng trước

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm nhờ diễn biến tích cực của TTCK thế giới.

[Thông tin doanh nghiệp]

VCS, STB

[Vĩ mô/Chiến lược]

Triển vọng TTCK Việt Nam Q2 2021

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể mở lại từng phần vị thế trading khi chỉ số xuất hiện các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần

01/04/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,216.10	+2.07
VN30	1,226.16	+2.50
HĐTL VN30F1M	1,235.50	+3.66
HNXIndex	292.40	+2.00
HNX30	436.26	+3.47
UPCoM	81.71	+0.37
USD/VND	23,076	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.39	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.24	+9
Dầu (WTI, \$)	60.21	+1.77
Vàng (LME, \$)	1,715.01	+0.43



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,216.10 (+2.07%)
KLGD (triệu CP) 672.8 (+3.3%)
GTGD (triệu US\$) 734.5 (+16.0%)

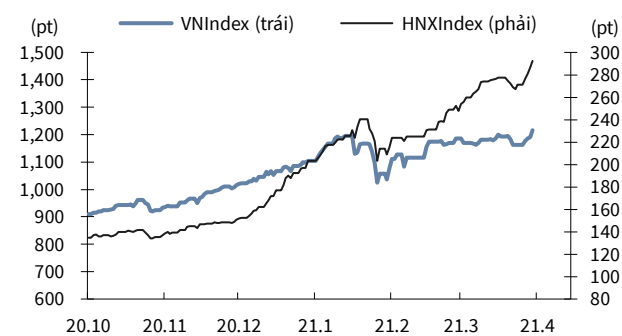
HNXIndex 292.40 (+2.00%)
KLGD (triệu CP) 190.6 (-10.9%)
GTGD (triệu US\$) 142.3 (-3.6%)

UPCoM 81.71 (+0.37%)
KLGD (triệu CP) 75.9 (-19.4%)
GTGD (triệu US\$) 47.5 (-17.3%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +1.1

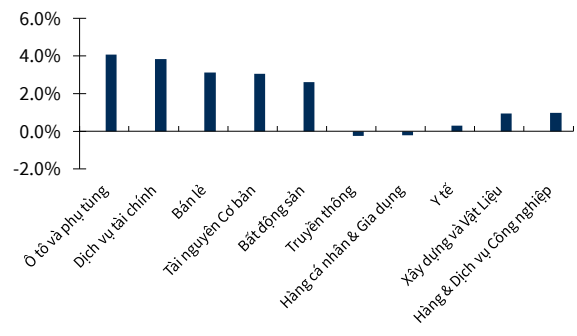
TTCK Việt Nam vượt đỉnh lịch sử sau khi IHS Markit công bố báo cáo cho thấy Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 3 của Việt Nam đạt 53.6 điểm, tăng mạnh so với mốc 51.6 điểm của tháng trước. Theo Bộ Công Thương ngành dệt may, da giày trong quý I năm 2021 đã có nhiều tín hiệu khởi sắc hơn so với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất ngành dệt tháng 3/2021 tăng 5.3%, tính chung 3 tháng đầu năm tăng hơn 5% so với cùng kỳ giúp cổ phiếu ngành dệt may tăng giá ở TNG (+2.7%). Cổ phiếu bất động sản tăng giá DIG (+5.1%), HDC (+2.6%) sau khi Ngân hàng Nhà nước cho biết đến ngày 15/3, dư nợ cho vay bất động sản tăng khoảng 2.13%, cao hơn tốc độ tăng tín dụng hiện nay 2.04%. Theo số liệu từ Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ quý 1/2021 đạt 3.7 tỷ USD (+41.5% yoy) tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm gỗ TTF (+1.4%), GDT (+1.3%). Khối ngoại quay trở lại mua ròng ở VIC (+4.3%), HPG (+3.6%), STB (+0.7%).

VNIndex & HNXIndex



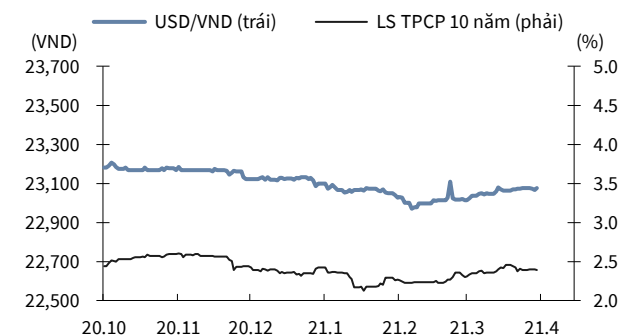
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



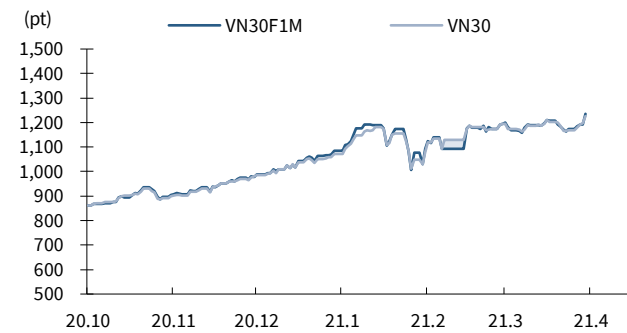
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,226.16 (+2.50%)
VN30F1M	1,235.5 (+3.66%)
Mở cửa	1,193.0
Cao nhất	1,237.0
Thấp nhất	1,191.8
KLGD (HĐ)	159,258 (+3.1%)

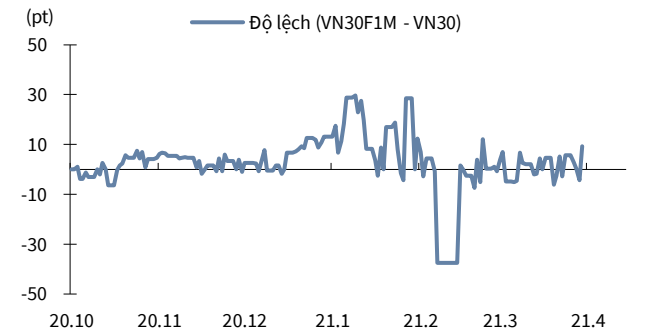
HĐTL tăng điểm nhờ diễn biến tích cực của TTCK thế giới. Chênh lệch F2104 và VN30 mở cửa ở mức -2.34 và mở rộng, đóng cửa ở mức 9.34. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản không thay đổi nhiều

HĐTL VN30F1M & VN30



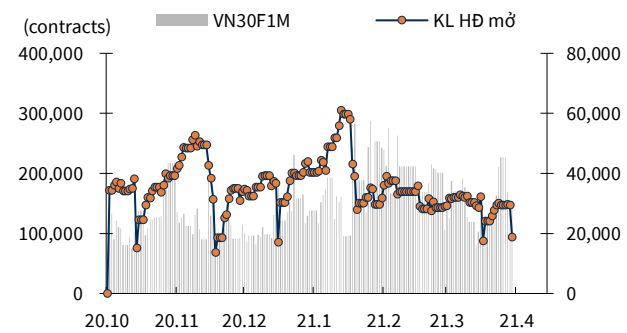
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



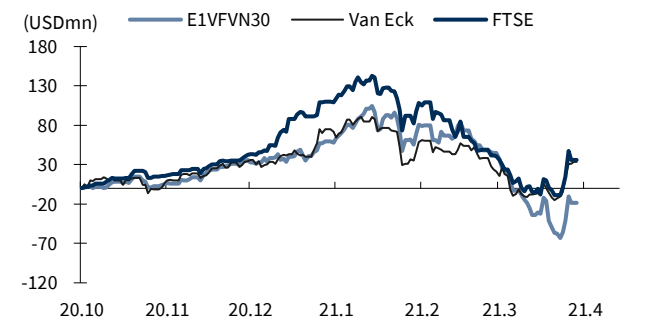
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

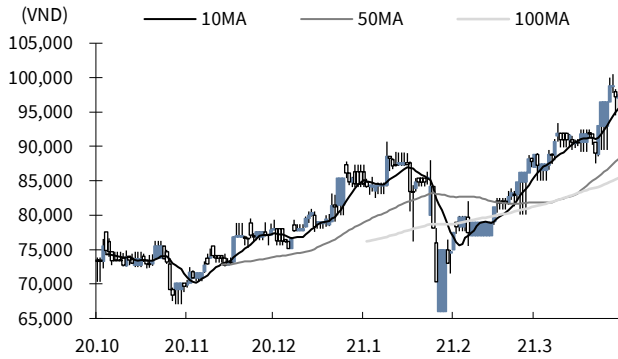
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

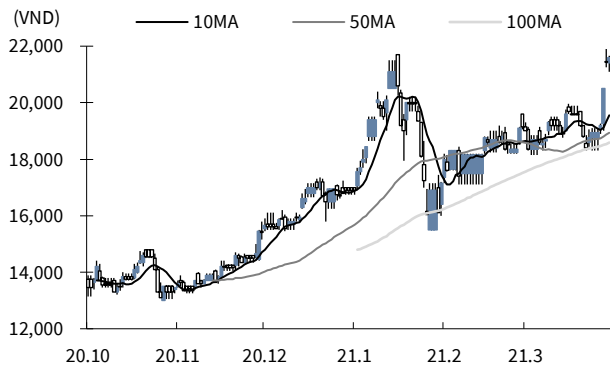
Vicostone (VCS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCS tăng 0.3% lên 97,500 VNĐ/cp.
- VCS thông báo kết quả kinh doanh quý 1/2021 với lợi nhuận 368.4 tỷ đồng (+21% YoY), doanh thu đạt 1,541 tỷ đồng (+12.6% YoY) nhờ chiến lược nội địa hóa nguyên vật liệu, ứng dụng công nghệ hiện đại và sự hỗ trợ từ hệ sinh thái của công ty mẹ Tập đoàn Phineeka.
- Ban lãnh đạo cho biết VCS đã vươn lên top 3 nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp trên thế giới.

Sacombank (STB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- STB tăng 0.7% lên 21,600 VNĐ/cp.
- Sacombank đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2021 đạt 4,000 tỷ đồng (+20% YoY), tín dụng và huy động vốn tăng 9%.
- Ngân hàng dự kiến sử dụng toàn bộ phần lợi nhuận giữ lại lũy kế 6,496 tỷ đồng này để chia cổ tức, tăng vốn điều lệ và đang chờ Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Triển vọng TTCK Việt Nam Q2 2021

Triển vọng trung hạn tích cực được duy trì

Tiếp tục rung lắc trong ngắn hạn

Trong quý 1, chỉ số VNIndex đã 3 lần thất bại khi nỗ lực vượt mốc cản tâm lý 1,200 điểm trong bối cảnh thị trường thiếu vắng các yếu tố hỗ trợ trong nước, mặt bằng giá cổ phiếu đã phục hồi đáng kể, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trong khi môi trường đầu tư bên ngoài nhiều biến động. Chúng tôi cho rằng các nhịp rung lắc nhiều khả năng sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới khi mà vùng cản quanh 1,200 điểm vẫn còn tiềm ẩn 1 lượng lớn áp lực cung chốt lời giá cao trong khi nguồn vốn cho vay margin tại các CTCK vẫn duy trì sát mức tối đa.

Triển vọng tích cực trong trung hạn được duy trì, chỉ số VNIndex hướng đến mốc 1,250 điểm trong quý 2

Dù thị trường được dự báo sẽ diễn biến phức tạp với các nhịp rung lắc, tăng/giảm đan xen, chúng tôi chưa nhận thấy rủi ro nào đáng kể có thể cản trở xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn, tương đồng với sự khởi sắc của nền kinh tế, tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong bối cảnh mặt bằng lãi suất được dự báo khó có thể tăng mạnh. Theo đó, dù hoạt động mua đuổi vùng giá cao tiềm ẩn các rủi ro ngắn hạn, chúng tôi cho rằng bất cứ nhịp điều chỉnh sâu nào của thị trường đều là cơ hội để tích lũy cổ phiếu cho danh mục đầu tư trung- dài hạn với mục tiêu chỉ số VNIndex hướng đến mốc 1,250 điểm trong quý 2. Các yếu tố hỗ trợ thị trường trong Q2 bao gồm: 1) Fed và các NHTW lớn trên thế giới vẫn giữ nguyên chính sách tiền tệ nới lỏng; 2) Kinh tế Việt Nam và thế giới phục hồi hậu Covid-19; 3) Dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam được kiểm soát tốt và dịch bệnh trên toàn cầu được đẩy lùi nhờ tăng tốc phân phối vaccine; 4) Lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng mạnh từ mức nền thấp của quý 1 năm trước.

Các yếu tố rủi ro, dù được đánh giá chưa ở mức cảnh báo có thể đảo chiều xu hướng tăng của thị trường, vẫn cần được theo dõi chặt chẽ

Các yếu tố rủi ro bao gồm: 1) áp lực bán ròng của NĐTNN lớn do lợi suất trái phiếu của Mỹ tăng cao cùng với xu hướng hồi phục của đồng USD; 2) việc phân phối vaccine Covid-19 ở châu Âu đang bị trì hoãn; 3) rủi ro lạm phát và lãi suất trong nước bật tăng; 4) làn sóng Covid-19 lần thứ 4.

01/04/2021

KBSV Top pick			
Mã	Giá mục tiêu	Ngày ra báo cáo	Upside
BID	51.300	24/03/21	19.7%
DRC	32.300	19/03/21	11.8%
TCB	49.000	09/03/21	21.0%
VCB	120.500	09/03/21	27.1%
IMP	79.300	26/02/21	7.6%
HPG	52.550	19/02/21	13.1%
HND	22.500	28/10/20	10.3%

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex có phiên vượt cản, đồng thời bứt phá và vượt vùng đỉnh lịch sử với các nhịp tăng dốc gổ đầu.
- Sau khi vượt đỉnh với xung lực mở rộng về cuối phiên, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục đà tăng điểm trong phiên kế tiếp trước khi có thể có nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng 1200 - 1210, hiện đã đảo vai trò trở thành điểm đỡ gần cho chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn và có thể mở lại từng phần vị thế trading khi chỉ số xuất hiện các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần.

Chỉ số VN30

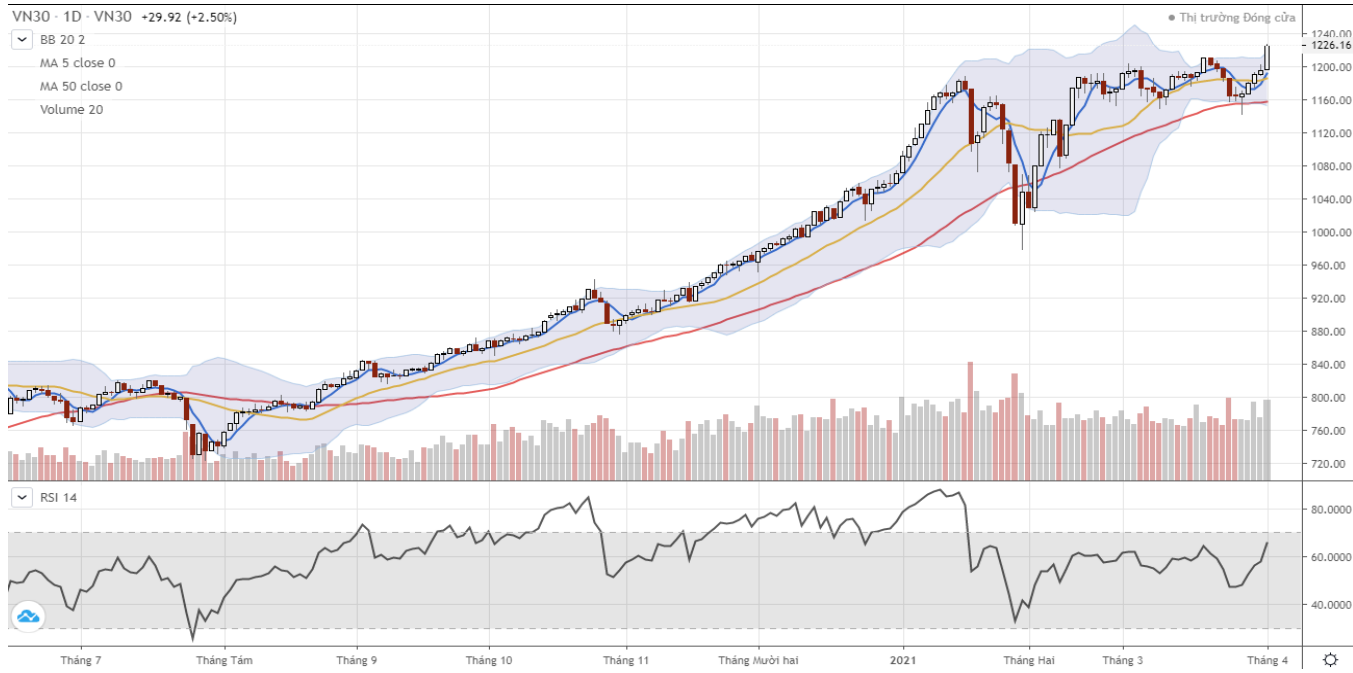
VN30 · 1D · VN30 +29.92 (+2.50%)

BB 20 2

MA 5 close 0

MA 50 close 0

Volume 20



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)

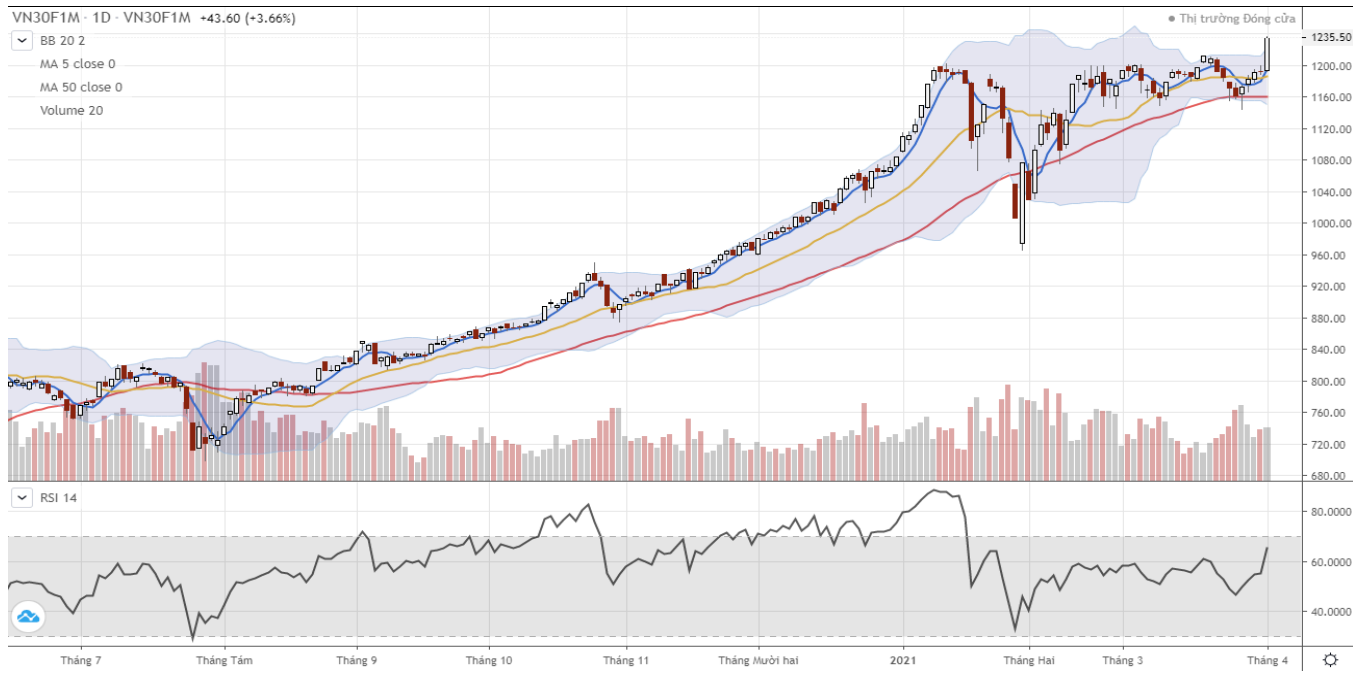
VN30F1M · 1D · VN30F1M +43.60 (+3.66%)

BB 20 2

MA 5 close 0

MA 50 close 0

Volume 20



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1250 - 1255

Kháng cự gần: 1240 - 1242

Hỗ trợ gần: 1224 - 1228

Hỗ trợ xa: 1210 - 1215

— F1 có phiên bứt phá và vượt đỉnh với các nhịp tăng dốc gổ đầu.

— Sau khi vượt đỉnh với xung lực mở rộng về cuối phiên, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục đà tăng điểm trong phiên kế tiếp trước khi có thể có nhịp điều chỉnh nhẹ về vùng 121x, hiện đã đảo vai trò trở thành điểm đỡ gần cho F1.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại những vùng hỗ trợ trong phiên.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

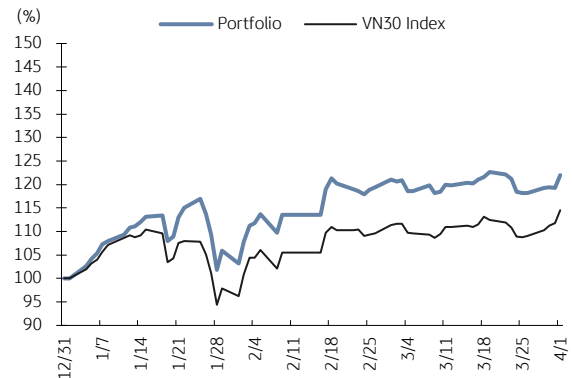
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.50%	2.31%
Tăng lũy kế (YTD)	14.51%	22.01%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/04/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	134,300	3.5%	15.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	35,400	1.1%	44.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	85,500	1.2%	11.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	29,200	3.7%	71.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	53,900	2.5%	58.5%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	79,700	2.6%	138.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	41,050	2.2%	68.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	90,600	1.0%	23.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	48,500	3.6%	148.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	38,750	1.6%	182.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	4.3%	14.3%	271.1
HPG	3.6%	30.2%	92.4
STB	0.7%	9.1%	67.3
MSN	-0.2%	32.2%	54.8
NVL	1.6%	6.3%	45.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	2.6%	56.1%	-186.8
CTG	2.2%	27.3%	-179.2
GAS	1.0%	2.9%	-72.0
VCB	2.2%	23.5%	-43.2
VRE	3.5%	30.6%	-12.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ACM	10.0%	1.0%	0.9
SHS	9.9%	9.0%	0.3
BAX	1.8%	9.7%	0.6
HCC	0.9%	10.4%	0.5
SD5	1.1%	5.5%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
APS	9.3%	15.6%	-3.1
GLT	-2.1%	17.7%	-2.3
SHB	5.1%	3.7%	-1.6
MBS	9.8%	0.1%	-1.4
VIG	8.8%	1.5%	-1.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	7.2%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	7.0%	TCH, HHS
Dịch vụ tài chính	6.4%	SSI, VCI
Bất động sản	5.6%	VIC, VHM
Ngân hàng	5.2%	SSB, VIB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.2%	ADG, YEG
Y tế	0.8%	VDP, DBD
Dầu khí	1.0%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.6%	TDM, TTE
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.9%	TDP, TMS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	9.4%	TCH, HHS
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.9%	TCM, PNJ
Tài nguyên Cơ bản	6.1%	HPG, NKG
Bất động sản	5.6%	VIC, FLC
Ngân hàng	5.1%	VPB, CTG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.9%	ADG, YEG
Dầu khí	-2.8%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	0.3%	VNM, NSC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.3%	LGC, REE
Hóa chất	0.9%	HRC, VAF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	205,167 (8.9)	22.5	57.0	48.9	14.7	8.1	10.4	4.5	4.0	4.3	11.4	13.4	13.7
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	212,483 (9.2)	26.6	10.6	8.8	35.9	31.0	28.2	2.9	2.2	1.7	2.4	-3.9	10.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	166,342 (7.2)	17.8	27.1	21.2	-7.6	9.3	11.0	2.4	2.2	3.5	3.0	-1.2	7.8
	NVL	NO VA LAND INVES	81,500	86,712 (3,768)	180,529 (7.8)	31.3	20.7	17.7	6.7	11.4	11.4	2.6	2.2	1.6	2.3	2.6	25.3
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	34,300	19,167 (833)	50,889 (2.2)	11.6	14.2	10.8	18.0	15.2	17.6	2.0	1.7	1.8	0.3	-4.6	5.8
DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	178,863 (7.8)	13.9	10.3	9.2	-	10.2	18.4	1.7	1.4	2.5	2.7	3.1	54.2	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	128,577 (5.6)	6.3	17.0	13.8	17.8	20.4	21.3	3.0	2.6	2.2	1.9	-2.3	-1.0
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	114,049 (4.9)	12.7	17.9	12.6	-5.3	12.0	15.4	2.0	1.6	2.3	4.0	-0.3	-8.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	435,539 (18.9)	0.0	9.7	8.4	14.3	18.2	17.6	1.6	1.4	1.5	4.2	2.0	30.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	36,800	137,021 (5,955)	480,140 (20.8)	1.4	9.2	8.6	61.1	17.9	17.1	1.5	1.4	2.2	4.2	7.7	18.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	202,258 (8.8)	0.0	9.3	7.8	18.8	19.9	19.9	1.8	1.4	2.8	6.1	12.5	41.2
	MBB	MILITARY COMMERC	26,200	73,327 (3,187)	442,211 (19.2)	0.0	7.9	6.6	14.6	19.8	20.1	1.4	1.2	3.7	6.0	3.0	28.1
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	118,464 (5.1)	4.2	7.8	6.5	23.3	18.9	18.7	1.6	1.4	1.5	4.7	3.9	12.8
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	574,592 (24.9)	14.0	14.9	9.0	26.5	9.5	13.5	1.3	1.1	0.7	15.2	13.1	27.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	141,675 (6.1)	0.0	7.4	5.3	37.5	23.3	24.1	1.4	1.1	0.5	4.1	0.0	4.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	11,916 (0.5)	0.2	41.9	40.4	27.3	3.6	3.6	1.5	1.4	1.0	6.8	10.0	5.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	49,314 (2.1)	21.0	27.8	22.2	15.2	8.2	9.5	2.1	2.0	2.2	2.5	-1.5	-7.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	9,249 (0.4)	14.2	13.1	11.4	8.4	9.3	10.2	1.0	1.0	3.1	2.9	1.1	-13.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	348,437 (15.1)	55.4	15.2	14.2	-3.2	12.7	12.8	-	-	6.9	10.2	-3.0	2.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	55,000	9,108 (396)	90,195 (3.9)	71.9	14.4	-	-4.0	15.5	-	-	-	5.3	10.9	22.4	15.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	126,112 (5.5)	52.4	18.8	-	-19.0	14.6	-	-	-	5.8	9.0	5.7	4.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	27,500	5,734 (249)	159,100 (6.9)	27.2	-	-	36.3	11.2	-	-	-	0.0	4.5	3.4	0.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	329,945 (14.3)	42.1	19.6	17.8	4.0	34.9	35.2	6.2	5.6	2.6	2.5	-4.4	-7.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	21,484 (0.9)	36.9	21.6	19.0	7.3	25.5	26.2	4.9	4.6	-0.6	2.3	-4.7	-8.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	103,068 (4.5)	16.5	43.2	23.9	-51.9	12.9	20.7	5.3	4.3	-0.2	7.3	1.1	3.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	123,512 (5.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.8	-0.4	-20.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	72,840 (3.2)	11.0	64.1	22.7	-88.3	5.2	18.8	4.2	3.4	2.2	3.4	-2.7	6.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	79,940 (3.5)	10.8	22.2	17.8	-57.3	7.6	10.2	1.7	1.7	2.4	5.0	0.9	6.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	78,630 (3.4)	38.4	18.7	6.7	65.7	7.3	16.8	-	-	1.8	9.5	16.9	21.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	104,515 (4.5)	46.4	-	-	-89.3	-	-	-	-	-6.0	8.4	32.5	79.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,600	10,411 (452)	155,554 (6.7)	37.7	21.1	11.1	-12.7	9.9	14.7	-	-	1.1	9.3	6.7	6.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	64,462 (2.8)	3.6	10.6	10.2	-43.9	6.1	6.7	0.7	0.7	1.4	1.1	-2.0	-4.9
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	42,998 (1.9)	0.0	9.3	7.8	-4.5	14.7	15.3	1.3	1.2	2.5	0.9	-5.3	10.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	68,364 (3.0)	46.1	17.0	16.6	-17.5	19.1	19.3	3.3	3.1	1.0	0.3	-1.4	4.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	18,886 (0.8)	31.4	14.7	11.5	-10.5	12.4	15.9	1.5	1.5	1.8	1.1	-2.2	-8.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	11,948 (0.5)	34.1	11.0	10.7	-5.1	11.0	12.2	1.3	1.3	3.9	3.4	-	10.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	43,850	145,287 (6,314)	818,329 (35.5)	18.0	9.2	8.4	21.9	25.7	23.6	2.1	1.7	3.6	7.8	5.0	17.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	58,737 (2.5)	36.5	11.7	13.7	-0.5	8.9	7.7	1.0	1.0	3.5	6.2	17.4	9.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	80,834 (3.5)	46.5	17.3	18.4	-4.5	9.0	8.3	1.5	1.5	3.7	8.4	29.3	29.3
	HSG	HOA SEN GROUP	24,900	11,063 (481)	222,836 (9.7)	38.9	8.9	8.1	67.9	22.1	19.9	1.7	1.5	2.1	6.2	3.6	30.9
	AAA	AN PHÁT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	58,770 (2.5)	97.2	10.9	9.8	21.9	10.3	11.0	0.9	0.9	0.3	4.7	12.1	15.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	165,278 (7.2)	4.6	21.2	17.2	-51.0	15.9	17.2	3.0	2.9	2.2	0.2	-4.6	3.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	206,244 (8.9)	39.9	33.5	20.7	-11.9	1.7	3.1	0.7	0.6	2.7	6.9	-4.9	43.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	74,607 (3.2)	35.9	8.5	7.8	-0.1	13.7	13.9	1.1	1.0	2.6	3.6	-0.8	25.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	88,709 (3.8)	0.0	12.6	9.8	13.7	28.0	28.9	3.1	2.6	3.5	4.3	-0.4	13.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	30,201 (1.3)	0.0	15.7	12.3	2.4	22.6	24.1	3.3	2.7	1.2	0.6	0.9	5.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	871 (0.0)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.4	-1.6	-15.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	63,744 (2.8)	30.3	16.5	13.8	-75.2	10.2	14.1	-	-	1.0	-1.3	8.1	-3.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	48,007 (2.1)	34.6	9.8	9.8	41.2	26.4	23.4	2.4	2.5	1.7	1.5	-3.6	-5.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,004 (0.0)	45.4	17.2	16.3	10.7	21.1	20.6	3.4	3.1	0.0	-0.3	-1.1	-4.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	079 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	3.2	1.9	6.5
IT	FPT	FPT CORP	78,200	61,301 (2,664)	170,278 (7.4)	0.0	15.9	13.5	15.6	24.4	25.8	3.4	3.0	2.6	4.0	2.3	34.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.